

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: *“Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS để xây dựng cơ sở dữ liệu thổ nhưỡng, tài nguyên đất xây dựng phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ứng dụng thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên Huế”.*

Mã số nhiệm vụ: VT-UD.09/17-20

Thuộc: Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình KHCN vũ trụ cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020, Mã số: CNVT/16-20

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

*\* Mục tiêu chung:*

Xây dựng được luận cứ khoa học cho việc ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để xây dựng CSDL thổ nhưỡng và tài nguyên ĐXD phục vụ quy hoạch phát triển KT - XH bền vững, ứng dụng thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

*\* Mục tiêu cụ thể:*

+ Nghiên cứu được phương pháp và quy trình ứng dụng viễn thám và GIS xây dựng CSDL thổ nhưỡng, tài nguyên ĐXD trong quy hoạch phát triển KT - XH bền vững.

+ Ứng dụng phương pháp và quy trình nói trên cho tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm mục tiêu phát triển tỉnh thành thành phố trực thuộc trung ương theo hướng “Di sản văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với MT”.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn Quang Tuấn

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.200.000.000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.200.000.000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 11/2017

Kết thúc: 04/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 11/2017 đến 03/2021.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Quang Tuấn	Giảng viên cao cấp, PGS.TS. Chủ nhiệm đề tài	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
2	Bùi Thị Thu	Giảng viên chính, TS. Thư ký đề tài	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
3	Hà Văn Hành	Giảng viên cao cấp, PGS.TS. Thành viên chính	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
4	Đỗ Quang Thiên	Giảng viên cao cấp, PGS.TS. Thành viên chính	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
5	Trương Đình Trọng	Giảng viên chính, ThS. Thành viên chính	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
6	Đỗ Thị Việt Hương	Giảng viên chính, TS. Thành viên chính	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
7	Lê Duy Sứ	Kỹ thuật viên, ThS. Thành viên chính	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế.
8	Nguyễn Vũ Giang	Nghiên cứu viên, ThS. Thành viên chính	Viện Công nghệ Vũ trụ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
9	Nguyễn Quang Việt	Giảng viên, ThS. Thành viên chính	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
10	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Giảng viên chính, TS. Thành viên chính	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**1. Về sản phẩm khoa học:**

**1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo khoa học về ứng dụng viễn thám và GIS xây dựng cơ sở dữ liệu thổ nhưỡng, tài nguyên đất xây dựng trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững	X			X		X
2	Bộ dữ liệu bản đồ về thổ nhưỡng và tài nguyên đất xây dựng tỷ lệ 1:50.000 cho toàn tỉnh Thừa Thiên Huế và từng đơn vị hành chính cấp huyện hoặc tương đương.	X			X		X
3	Cơ sở dữ liệu GIS về quy hoạch phát triển nông lâm nghiệp và tổ chức không gian lãnh thổ đô thị công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế	X			X		X
4	Báo cáo phương pháp và quy trình ứng dụng viễn thám và GIS xây dựng CSDL thổ nhưỡng, tài nguyên đất xây dựng trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững	X			X		X
5	Sách chuyên khảo: “Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu tài nguyên đất - Trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Thừa Thiên Huế”	X			X		X

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Bộ dữ liệu bản đồ về thổ nhưỡng và tài nguyên đất xây dựng tỷ lệ 1:50.000 cho toàn tỉnh Thừa Thiên Huế và từng đơn vị hành chính cấp huyện hoặc tương đương.	07/2021	Trung tâm Giám sát, Điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế; Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Khoa học và Công nghệ	Tích hợp vào hệ thống GIS Hue, cung cấp dịch vụ khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế
2	Cơ sở dữ liệu GIS về quy hoạch phát triển nông lâm nghiệp và tổ chức không gian lãnh thổ đô thị công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế			

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Sách chuyên khảo: “Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu tài nguyên đất - Trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Thừa Thiên Huế”	03/2021	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Tài liệu phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- + Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đã góp phần làm giàu cơ sở dữ liệu không gian của tỉnh Thừa Thiên Huế phục vụ cho phát triển đô thị thông minh và chuyển đổi số ngành tài nguyên môi trường.
- + Cơ sở dữ liệu thổ nhưỡng là nguồn dữ liệu đầy đủ, cập nhật mới nhất của tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Cơ sở dữ liệu tài nguyên đất xây dựng là nguồn dữ liệu lần đầu tiên được xây dựng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Lần đầu tiên cơ sở dữ liệu thổ nhưỡng và tài nguyên đất xây dựng được tích hợp vào cổng thông tin không gian tỉnh Thừa Thiên Huế.

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ có hiệu quả kinh tế cao trong những hoạt động như:

+ Đối với cơ sở dữ liệu thổ nhưỡng: là một nguồn dữ liệu nền phục vụ cho nghiên cứu đánh giá tiềm năng lãnh thổ chính xác hơn, tổ chức không gian lãnh thổ hợp lý, bố trí cây trồng phù hợp hướng đến có hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm được nhiều chi phí trong sản xuất nông lâm nghiệp.

+ Đối với cơ sở dữ liệu tài nguyên đất xây dựng: là một nguồn dữ liệu phục vụ cho định hướng phát triển đô thị công nghiệp bền vững hiệu quả, đưa ra được các giải pháp công trình phù hợp với từng không gian lãnh thổ, hướng đến bố trí các công trình xây dựng hợp lý, hiệu quả.

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

+ Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đem lại hiệu quả trong công tác chuyển đổi số ngành tài nguyên môi trường và chính phủ số. Là nguồn dữ liệu đầy đủ, chi tiết và đáp ứng được nhu cầu đa ngành, đa lĩnh vực.

+ Đây cũng là một nguồn dữ liệu rất cần thiết cho xây dựng và phát triển nông nghiệp thông minh.

+ Trên cơ sở kết quả đề tài, nhóm tác giả đã xuất bản được một sách chuyên khảo rất có ý nghĩa trong đào tạo cũng như trong việc chia sẻ sản phẩm khoa học và công nghệ đến với cộng đồng.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

#### 1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

#### 2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:


+ Cơ sở dữ liệu đề tài có khối lượng lớn, nhu cầu thực tiễn cao nên rất có ý nghĩa cho địa phương.

+ Sản phẩm của nhiệm vụ rất quan trọng cho tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển đô thị thông minh, chính phủ số.

+ Nhiệm vụ đã được triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả vượt trội.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực và tham khảo có trích dẫn đầy đủ; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, họ, tên và chữ ký)



**PGS.TS. Nguyễn Quang Tuấn**

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**Võ Thanh Tùng**

